

Số: /KH-THCSNT

Ái Nghĩa, ngày tháng 10 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 381/PGDDĐT-VP ngày 25/9/2024 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và Kế hoạch số 20/KH-THCSNT ngày 03/9/2024 của Trường THCS Nguyễn Trãi về thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 gồm các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin (CNTT) và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nhằm hỗ trợ tốt trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và quản lý trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; trong công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, trong dạy học trực tuyến (nếu có)

- Nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong toàn thể CBVC-NLĐ trong đơn vị.

##### 2. Yêu cầu:

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục phải được triển khai đến tất cả CBVC-NLĐ trong đơn vị; nhiệm vụ này đúng mục tiêu gắn liền với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Yêu cầu tất cả CBVC-NLĐ tự nghiên cứu, bồi dưỡng, tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, trong giảng dạy, trong thực hiện nhiệm vụ, tạo nên phong trào thi đua ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và

Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục góp phần xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 14/KH-PGDĐT ngày 17/01/2022 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Lộc năm 2022, định hướng đến năm 2025. Khai thác hiệu quả Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu).

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, cần tập trung một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

e) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

f) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm

quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a) Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, tập trung các phân hệ: quản lý người học (*hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe*), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (*trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh*), y tế học đường, tài chính (*thanh toán BHYT và học phí không dùng tiền mặt*); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Khai thác, sử dụng các phần mềm theo quy định, kịp thời cập nhật và sử dụng hiệu quả Website của trường, thường xuyên truy cập thông tin trên Website của ngành.

b) Tích cực tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (*cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số*).

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp;

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông; kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

d) Tiếp tục triển khai Công văn số 87/PGDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Phòng

GDĐT về việc sử dụng hồ sơ điện tử trong trường học; Kế hoạch số 44/KH-PGDĐT ngày 16/9/2024 của Phòng GDĐT huyện về kế hoạch triển khai học bạ số cấp THCS từ năm học 2024-2025.

### **3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:**

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024.

c) Nhà trường đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

### **4. Khai thác, sử dụng hiệu quả IOC Edu Quảng Nam**

a) Tiếp tục tăng cường cập nhật, làm sạch dữ liệu trường học từ phần mềm/hệ thống quản lý trường học đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; đồng bộ dữ liệu lên IOC Edu Quảng Nam; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học.

b) Hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học, xác thực thông tin cá nhân của giáo viên và người học với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

c) Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2065/SGDĐT-QLCLGDTX ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT về việc cập nhật, kiểm tra dữ liệu trường học.

## **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:**

Phân công cô giáo Trần Thanh Hoa, PHT phụ trách chỉ đạo chung, cô giáo Lê Thị Ái Thu, TPCM-GV Tin học và cô Trần Thị Thu Thủy, TT Tổ Văn phòng, Nhân viên Văn thư làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

### **2. Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị**

Nhà trường căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên để tự tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị và báo cáo kết quả về cấp trên theo quy định.

### **3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong đội ngũ CBVC-NLĐ**

Thông qua các buổi họp HĐSP và qua kênh zalo của trường, nhà trường

thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong đơn vị.

#### **4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.**

a) Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường học.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với nhà trường:**

- Xây dựng kế hoạch và xác định đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường; triển khai, chỉ đạo các bộ phận công tác và các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo bộ phận Văn thư tiếp tục tổ chức cập nhật, kiểm tra dữ liệu trường học và đồng bộ lên IOC Edu theo Công văn số 2065/SGDĐT-QLCLGDTX ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT và gửi báo cáo về gửi về Phòng GDĐT vào ngày 23/10/2024.

- Làm báo cáo sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và gửi về Phòng GDĐT trước ngày 19/01/2024; báo cáo tổng kết kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và báo cáo tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học 2024-2025 thuộc lĩnh vực này gửi về Phòng GDĐT trước ngày 05/5/2025.

#### **2. Các bộ phận công tác và CBVC-NLĐ:**

- Tùy vào chức năng và nhiệm vụ công tác, chủ động nghiên cứu, tự học để đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Xem việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục là tiêu chí để đánh giá viên chức và xét thi đua để không ngừng học tập, trao đổi kinh nghiệm và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác.

### 3. Kinh phí thực hiện:

Kế toán bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, tham mưu cho Hiệu trưởng về kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đúng quy định pháp luật và công tác tài chính. Đối với năm 2025, khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cần quan tâm phân bổ nguồn kinh phí thực hiện nội dung này hợp lý và hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, nhà trường yêu cầu tất cả CBVC-NLĐ và các bộ phận công tác tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Các bộ phận công tác (thực hiện);
- Tất cả CBVC-NLĐ (thực hiện);
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Ngọc Thu**